

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lự Văn L - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/02/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lương Thị T trình bày:

Chị và anh Lự Văn L đăng ký kết hôn ngày 20/01/2011 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, anh Lự không quan tâm đến gia đình, vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Chị và anh Lự đã sống ly thân từ năm 2018

đến nay không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lự Văn L.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2020 của anh Lự Văn L, anh xác nhận việc đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như chị Thúy trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau, đầu năm 2018 thì chị T bỏ đi làm không nói với anh, sau đó chị Thúy về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ

chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc thì anh bận đi làm nên không có thời gian và biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng vẫn sống ly thân, nếu chị Thúy kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T và anh L đều xác nhận có hai con chung là Lữ Văn T - Sinh ngày 27/01/2010 và cháu Lữ Văn T - Sinh ngày 20/9/2012. Hiện nay cả hai cháu đều phát triển bình thường, chị Thúy có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T và để anh Lập nuôi dưỡng cháu T. Anh L cũng có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thực và để chị Thúy nuôi dưỡng cháu T. Chị T và anh L không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh L thỏa thuận tự chia tài sản chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T và anh L xác nhận vay ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tổng số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2022. Do khoản nợ chưa đến hạn nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Lữ Văn L và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Chị Thúy và anh Lập đều có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Mặc dù anh Lập không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh cũng trình bày do bận đi làm, không có thời gian và biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn, trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định, anh L đã có bản tự khai trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh, chị không thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Thúy xin ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Lự Văn T - Sinh ngày 27/01/2010 và cháu Lự Văn T - Sinh ngày 20/9/2012. Hai cháu phát triển bình thường, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T và để anh L nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh L lập cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T và anh L cũng được địa phương xác nhận mức thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện nuôi con theo quy định. Tại phiên tòa thì anh L có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy cần giao cháu Lự Văn T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Lự Văn T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu tại các biên bản ghi ý kiến của cháu T và cháu T trong quá trình giải quyết vụ án. Do chị T và anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh L thỏa thuận tự chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T và anh L xác nhận vay ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bảo Thắng, tổng số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2022. Do khoản nợ chưa đến hạn nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Lự Văn L.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lự Văn T - Sinh ngày 27/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao cháu Lự Văn T - Sinh ngày 20/9/2012 cho anh L lập trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lương Thị T và anh Lự Văn L đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lương Thị T và anh Lự Văn L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009840 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Thúy đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã P;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

